

Ngày	48,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.2%	1.0%	2.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	46,300 - 57,278
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	485
Số lượng CPLH (CP)	10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,485
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.10
EPS	6,985
P/E	6.9

DT thuần

Q1/24

317

tỷ VNĐ

QoQ: ▼41.0| -11.5%

YoY: ▲ 278| 721%

LN trước thuế

Q1/24

18.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.3| -54.2%

YoY: ▲ 16.5| 683%

LN sau thuế

Q1/24

17.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.5| -56.4%

YoY: ▲ 15.6| 878%

ROA

2023

2.8%

+/- YoY: ▼ 2.2%

DT thuần

2023

627

tỷ VNĐ

YoY: ▼322| -33.9%

LN trước thuế

2023

76.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼56.4| -42.6%

LN sau thuế

2023

71.8

tỷ VNĐ

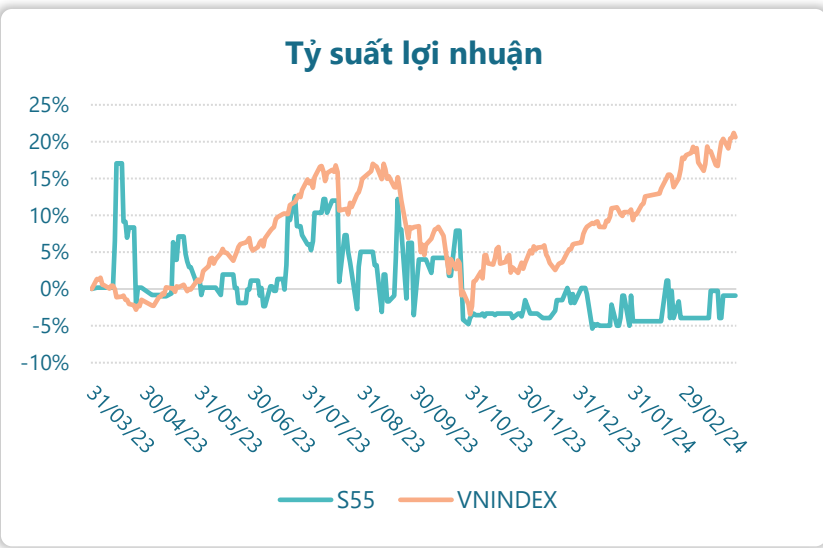
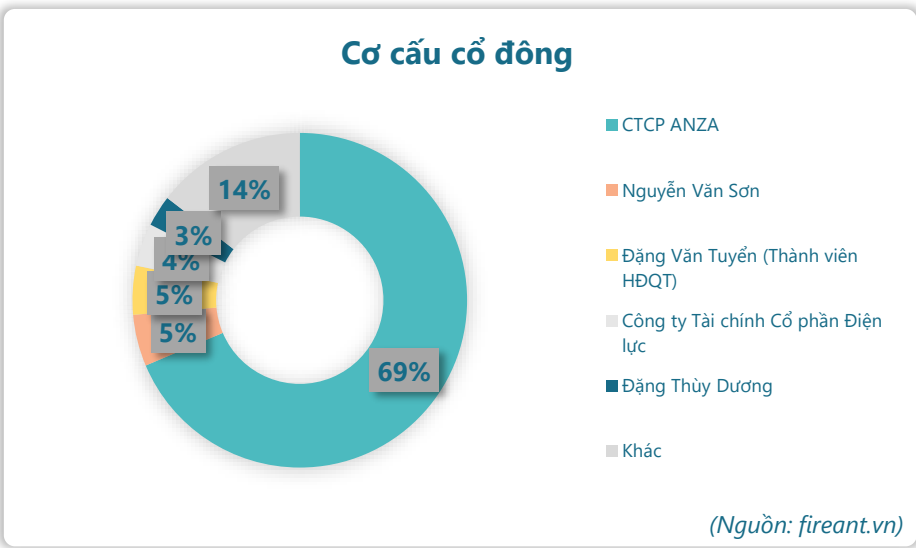
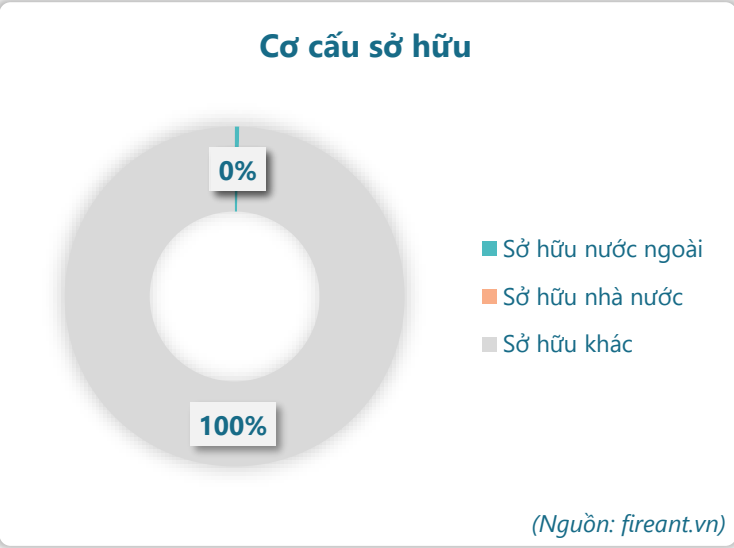
YoY: ▼53.2| -42.3%

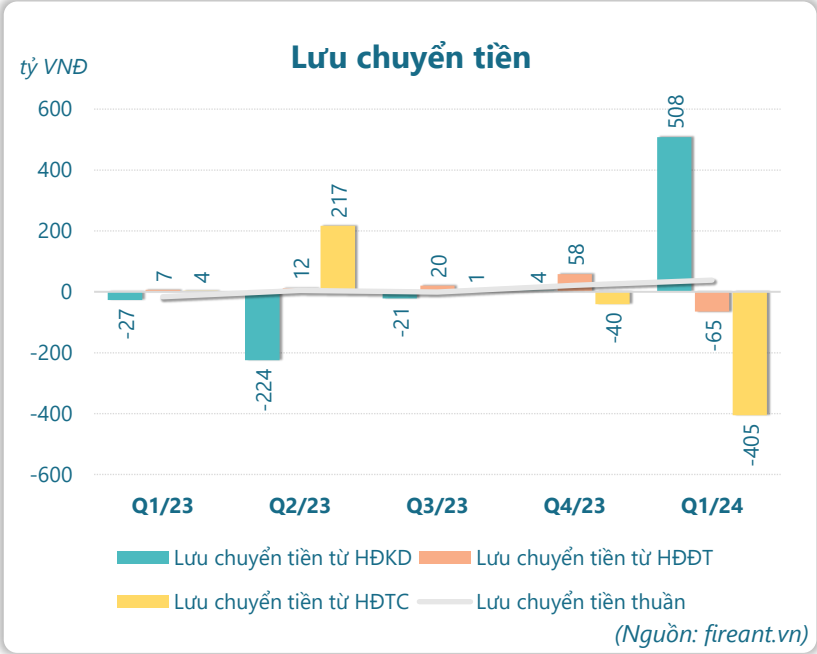
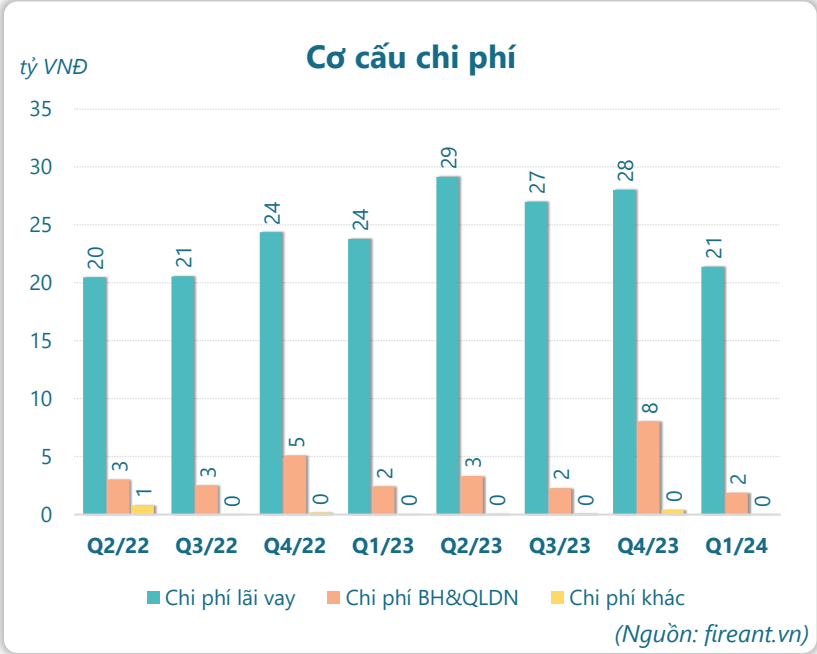
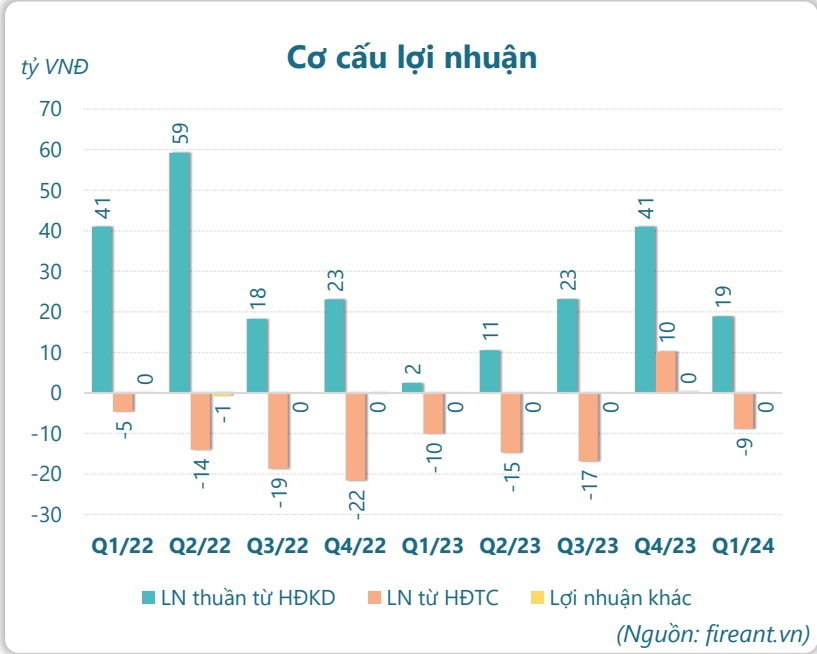
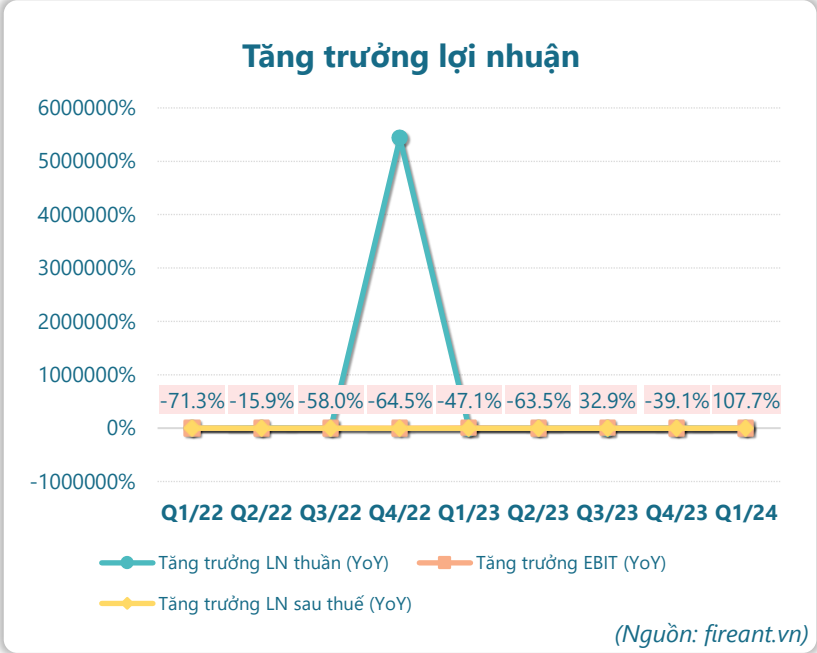
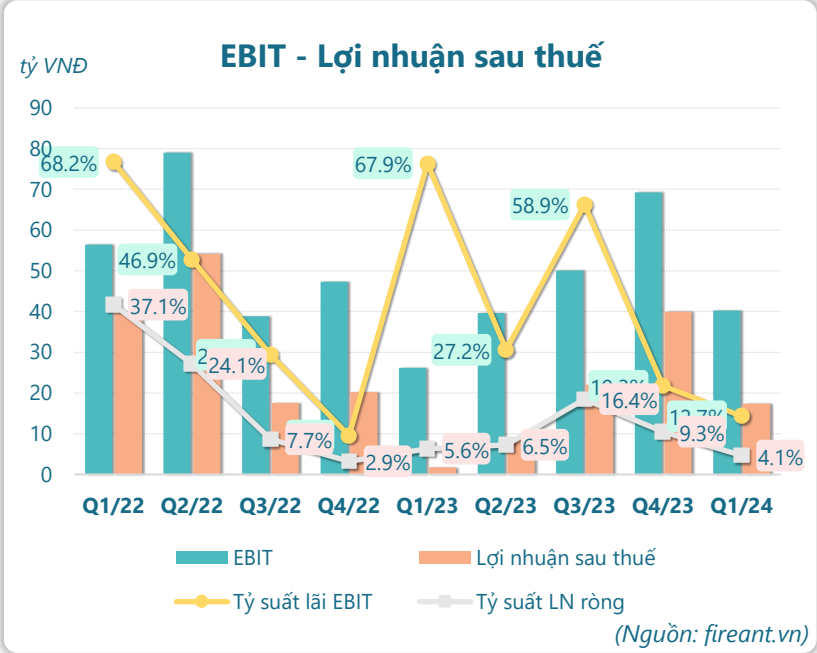
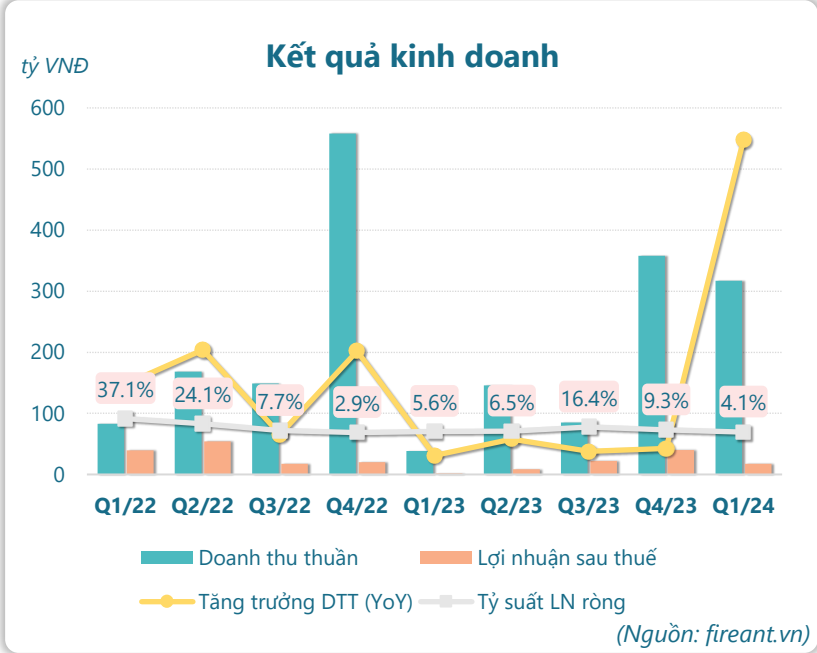
ROE

2023

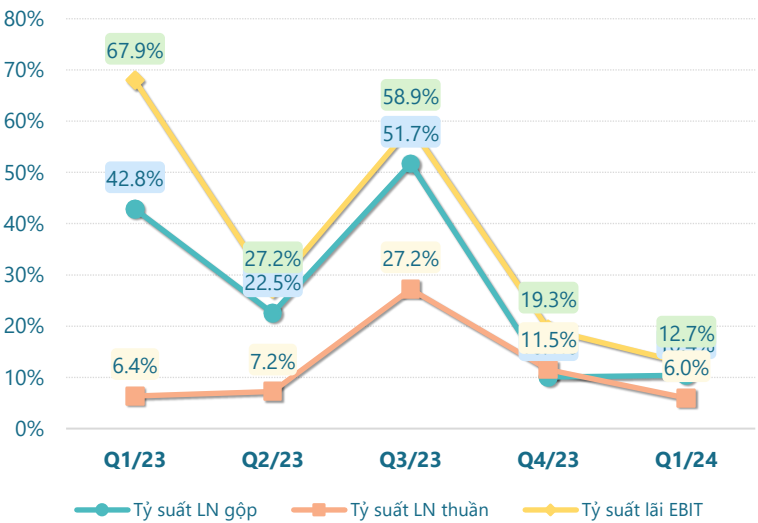
7.1%

+/- YoY: ▼ 5.3%



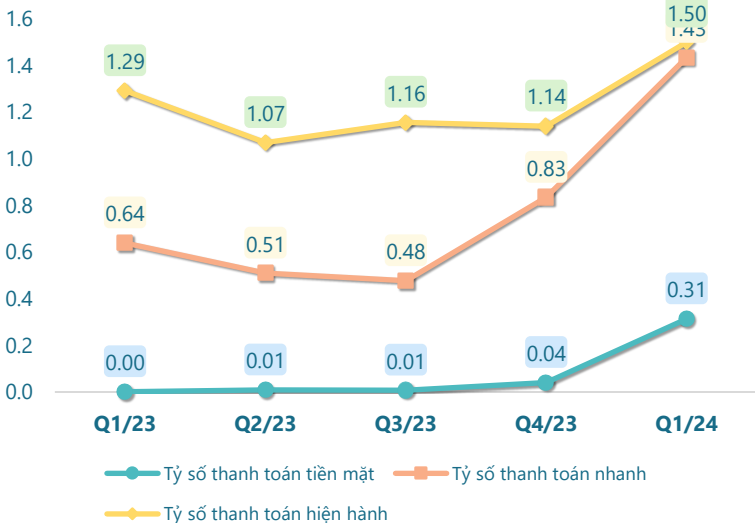


Tỷ suất lợi nhuận



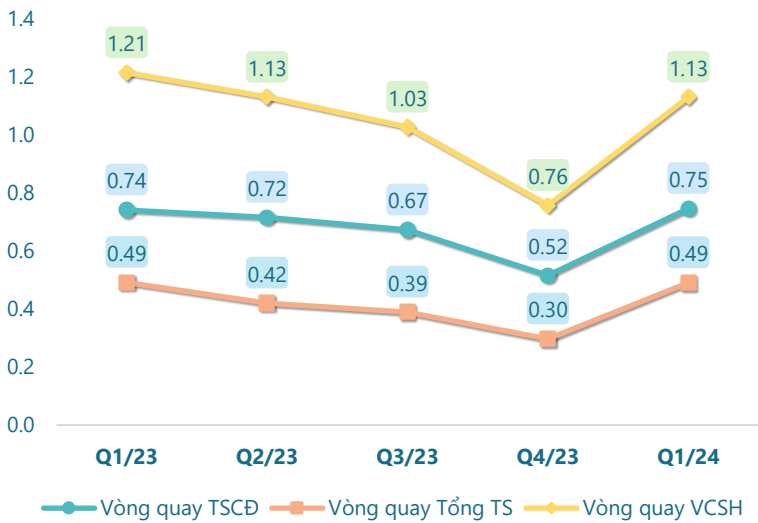
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



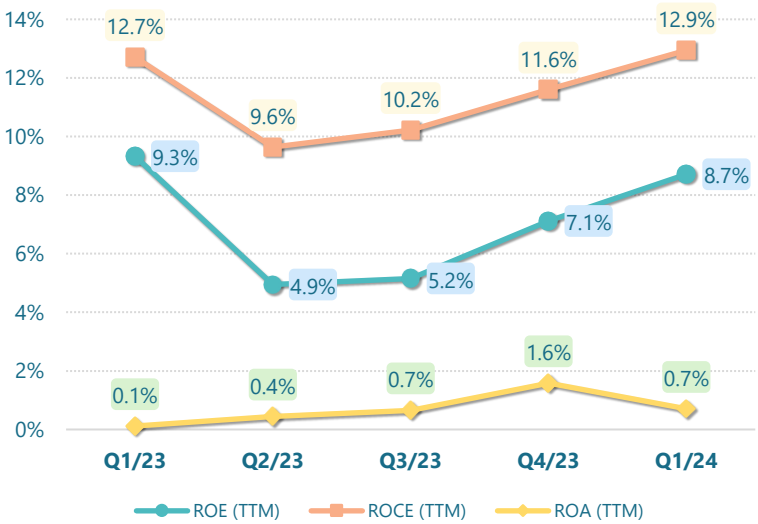
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



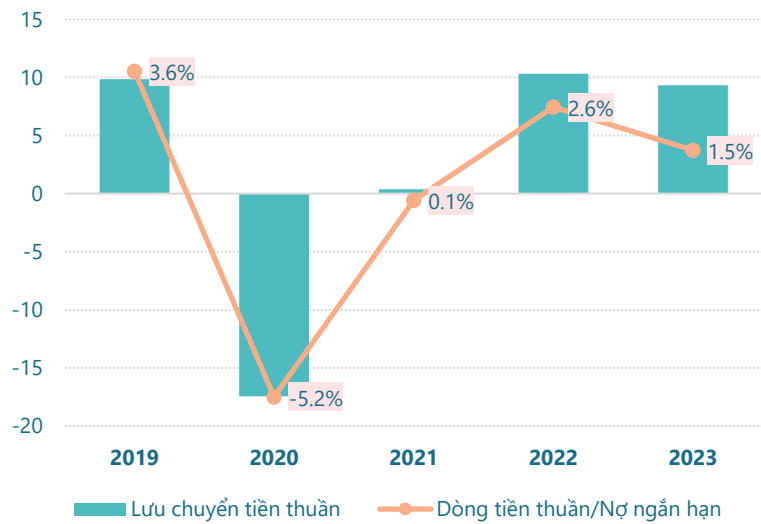
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



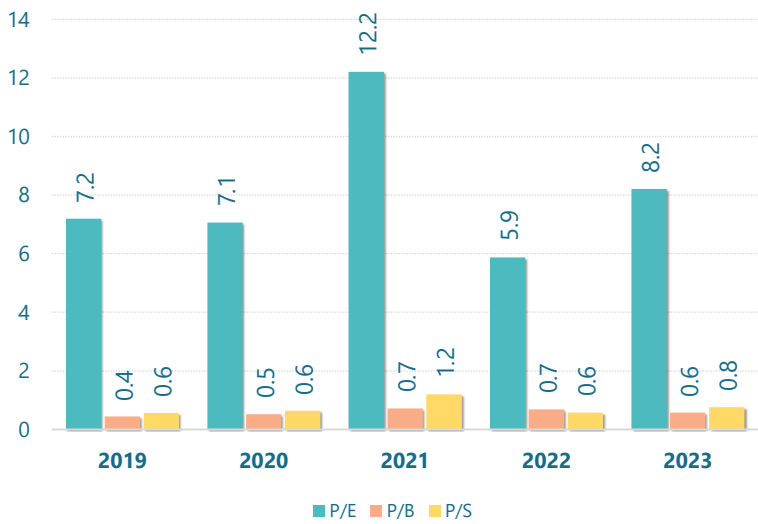
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)